

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XIII)**  
**triển khai thực hiện Kết luận số 119-KL/TW, ngày 04/01/2016 của**  
**Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết**  
**số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về tiếp tục đẩy mạnh**  
**thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình**

-----

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN SỐ -**  
**KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH TRONG THỜI GIAN QUA**

Hơn 10 năm qua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp trong tỉnh đã có nhiều cố gắng, cùng với sự hưởng ứng mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW, ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 26-NQ/TU, ngày 19/9/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt được những kết quả khá tích cực. Nhận thức về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã có bước chuyển biến rõ rệt; số người chấp nhận quy mô gia đình có từ 1-2 con ngày càng nhiều. So với năm 2005, đến nay số con của mỗi cặp vợ chồng bình quân từ 2,3 con giảm xuống còn 2 con và đạt mức sinh thay thế; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,40% giảm xuống còn 0,92%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên từ 21,7% giảm xuống còn 14,3%; tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai từ 65,8% tăng lên 75%; chất lượng dân số từng bước được nâng lên, cơ cấu dân số của tỉnh đang nằm trong giai đoạn cơ cấu “dân số vàng” (cứ 2,5 người trong nhóm tuổi lao động có 01 người trong nhóm tuổi phụ thuộc). Tuổi thọ trung bình từ 71 tuổi tăng lên 73 tuổi; số người trên 60 tuổi chiếm 8% tổng dân số của tỉnh. Những kết quả trên đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội; góp phần giảm nghèo, thực hiện xây dựng nông thôn mới và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

*Tuy nhiên*, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn đáng chú ý là: Mức sinh giảm chậm và còn tiềm ẩn nguy cơ tăng dân số trở lại; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên tuy có giảm nhưng chưa vững chắc; tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn còn ở mức cao so với quy luật sinh sản tự nhiên (tỷ số giới tính khi sinh hiện nay của tỉnh là 114 bé trai/100 bé gái). Tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, nhất là vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần, nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI) chưa được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ, thực chất; tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số - kế

hoạch hóa gia đình tuy được củng cố, song chất lượng hoạt động ở một số nơi chưa cao; hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước ở một số mặt vẫn còn hạn chế.

*Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là: Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về tính khó khăn, phức tạp, lâu dài của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể chưa thật đồng bộ, có nơi còn khoán trắng cho cơ quan chuyên trách về dân số - kế hoạch hóa gia đình nên chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện để có chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản liên quan đến chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình chưa thường xuyên. Nhận thức của một bộ phận nhân dân về trách nhiệm đối với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình còn hạn chế, một số đối tượng nhất là ngư dân, lao động biển, vùng nông thôn vẫn chưa thay đổi được tâm lý muốn sinh nhiều con. Nguồn lực đầu tư cho hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình còn ít.*

## **II. YÊU CẦU, MỤC TIÊU VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI**

**Yêu cầu chung:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu tất cả các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị tiếp tục quán triệt sâu kỹ và tổ chức thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo tại Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Quá trình đó cần thực hiện tốt những nội dung sau:

### **1. Mục tiêu**

- Tiếp tục duy trì vững chắc mức sinh thay thế; phân đầu số con trung bình mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ ở mức 02 con.

- Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần; nâng cao tình trạng sức khỏe sinh sản; giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số, phân bố dân cư, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

- Đa dạng hóa các phương thức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình nhằm chia sẻ gánh nặng kinh phí với nhà nước; chú ý các phương thức miễn phí, tiếp thị xã hội và cơ chế thị trường tự do.

- Cải thiện và giảm dần sự chênh lệch giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biển về sức khỏe sinh sản và sử dụng các dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình, trong đó đặc biệt quan tâm các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, các đối tượng vị thành niên, thanh niên.

- Thực hiện tốt đăng ký dân số và xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư, bảo đảm cung cấp thông tin, dữ liệu dân số kịp thời, đầy đủ, chính xác phục vụ yêu cầu kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể cần đạt đến năm 2020:

- Số con trung bình của mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở mức 02 con.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên không quá 0,87%.
- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại 75%.
- Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm 0,1‰<sup>(1)</sup>.
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên dưới 14%.
- Quy mô dân số trung bình toàn tỉnh không quá 1.364.000 người.
- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 30%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc đạt 30%<sup>(2)</sup>.
- Kiểm soát mức tăng tỷ số giới tính khi sinh không quá 115%<sup>(3)</sup>.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản của người chưa thành niên và thanh niên; cải thiện hệ thống tin quản lý dân số, sức khỏe sinh sản, đáp ứng yêu cầu xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành.

## 3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

*3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể các cấp trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình*

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể cần xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, từng bước ổn định và nâng cao chất lượng. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện sâu, kỹ những nội dung trọng tâm Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX), Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 26-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách của trung ương, các văn bản liên quan của tỉnh về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Tiếp tục đưa công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thành một nội dung trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tiến hành rà soát, đánh giá việc tổ chức, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 47-NQ/TW; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy, chính quyền đề ra các giải pháp tiếp tục chỉ đạo, đảm bảo thực hiện có hiệu quả chính

<sup>(1)</sup> Tỷ suất sinh thô hàng năm thể hiện số trẻ em sinh ra sống trong năm/1.000 dân.

<sup>(2)</sup> Sàng lọc bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh để phát hiện, chẩn đoán và điều trị sớm những bất thường, nguy cơ về bệnh lý di truyền, dị tật ... của thai nhi và trẻ ngay sau khi ra đời để từ đó đưa ra các biện pháp can thiệp kịp thời giúp thai nhi và trẻ sơ sinh phát triển khỏe mạnh bình thường.

<sup>(3)</sup> Tỷ số giới tính khi sinh thể hiện số bé trai/100 bé gái.

sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể các cấp trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

*3.2- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.*

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm tỉ lệ bệnh tật, giảm tử vong, tăng tuổi thọ và số năm trung bình sống khỏe mạnh.

- Tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của UBND tỉnh về việc quy định Chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan đến công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; trước hết là Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản khu vực thành thị và nông thôn giai đoạn 2016 – 2020; Đề án đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đến năm 2020 và Kế hoạch tổng thể nâng cao chất lượng dân số; Đề án kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 – 2020; Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh...

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thanh thiếu niên và người cao tuổi; thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân và cải thiện môi trường; chủ động và tích cực phòng, chống các dịch bệnh xảy ra ở người, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các bệnh xã hội khác; phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo bền vững, tăng mức thu nhập bình quân đầu người và phúc lợi xã hội.

*3.3- Duy trì mức sinh thay thế và điều tiết mức sinh hợp lý.* Tập trung chỉ đạo để giảm sinh ở những vùng có mức sinh còn cao gắn với duy trì kết quả ở những nơi đã đạt được về mức sinh thay thế; chủ động kiểm soát và giải quyết nguyên nhân sâu xa làm mất cân bằng giới tính của trẻ sơ sinh, nguyên nhân để xảy ra tình trạng tảo hôn ở một số địa phương; xử lý nghiêm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

*3.4. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục và vận động thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình theo hướng chú trọng nâng cao chất lượng dân số và phát triển, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc điểm của từng vùng, nhất là vùng biển, vùng đồng bào dân tộc, vùng dân cư có mức sinh cao, để tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động.*

Chú ý vận động những cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ không thực hiện những hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và không sinh con thứ ba trở lên. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trực tiếp, tư vấn tại cộng đồng; lồng ghép

tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến những nội dung, kiến thức đã được sửa đổi, bổ sung về chủ trương, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đẩy mạnh công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe cộng đồng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện tốt chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 05 tuổi... Xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến, khen thưởng những gia đình có nhiều thế hệ chấp hành nghiêm túc quy định của Nhà nước về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

*3.5. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân số - kế hoạch hóa gia đình*

Trước mắt, ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình như hiện nay; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình theo hướng chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh, huyện, xã bảo đảm điều kiện làm việc đồng bộ, thống nhất với cơ quan chuyên trách dân số - kế hoạch hóa gia đình phù hợp với các quy định hiện hành; tiếp tục nâng cao năng lực và thực hiện tốt hơn chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân số ở các xã, phường, thị trấn và đội ngũ công tác viên dân số ở các thôn, khu phố. Có kế hoạch đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị và kinh phí để các Trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình đủ điều kiện hoạt động. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điện tử về dân số phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân số - gia đình.

*3.6. Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho dân số và phát triển.* Trong đó, chú ý ưu tiên cung cấp dịch vụ miễn phí chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình cho các hộ nghèo, cận nghèo, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên đảo, người thuộc diện chính sách xã hội. Từng bước thu lệ phí ở các nhóm đối tượng có thu nhập cao. Đa dạng việc cung cấp các phương tiện tránh thai; thực hiện tốt việc tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh của thai nhi và giảm thiểu tỷ lệ chên lệch giới tính khi sinh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc tham gia cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số. Bên cạnh việc sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí của Trung ương, kinh phí của tỉnh cho công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, cần tranh thủ các nguồn hỗ trợ trong và ngoài tỉnh thông qua các chương trình liên kết, viện trợ và huy động sự đóng góp của nhân dân; chú ý bảo đảm đầu tư đủ kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất và những điều

kiện để thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình. Ưu tiên đầu tư cho các vùng đông dân có mức sinh cao, miền núi, vùng ven biển và các đối tượng là người nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách xã hội.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, các đảng đoàn, Mặt trận và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt sâu kỹ và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở đó, trong phạm vi trách nhiệm của mình từng cấp, từng ngành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ về dân số - kế hoạch hóa gia đình đến năm 2020.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện để Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*);
- Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng;
- Ban cán sự đảng Bộ Y tế;
- Ban cán sự đảng Bộ Văn hóa – TT và DL;
- Ban cán sự đảng Bộ Lao động - TB và XH;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Huỳnh Thanh Cảnh**